

CÔNG TY CỔ PHẦN HTH TOÀN THỊNH PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HTH TOÀN THỊNH PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HTH TOAN THINH PHAT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HTH TOAN THINH PHAT .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107909278

3. Ngày thành lập: 10/07/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 59 Tổ 8 Cụm 4 Vạn Phúc Thượng, Phường Công Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0932268968

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
2.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý vé máy bay	5229
3.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
4.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
5.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
6.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
7.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động Tư vấn Đầu tư	6619
8.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
9.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
10.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
11.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
12.	Cho thuê xe có động cơ	7710
13.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
14.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
15.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
16.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
17.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
18.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
19.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121

20.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
21.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
22.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
23.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
24.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
25.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
26.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
27.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
28.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
29.	Hoạt động thư viện và lưu trữ	9101
30.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
31.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh	4773(Chính)
32.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa Chi tiết: Cơ sở dịch vụ kính thuốc	8620
33.	Xây dựng nhà các loại	4100
34.	Xây dựng công trình công ích	4220
35.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
36.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
37.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
38.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
39.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
40.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
41.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
42.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
43.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
44.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
45.	In ấn	1811
46.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
47.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
48.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
49.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630

50.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
51.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
52.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
53.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
54.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
55.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
56.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
57.	Tái chế phế liệu	3830
58.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
59.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
60.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
61.	Phá dỡ	4311
62.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
63.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
64.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
65.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
66.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
67.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
68.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
69.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
70.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
71.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
72.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
73.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
74.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932

6. Vốn điều lệ: 1.500.000.000 VNĐ

Một tỷ năm trăm triệu đồng

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM ĐỨC HUẤN	60 + 68 đường Nguyễn Hồng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	99.000	990.000.000	66,000	013569950	
			Tổng số	99.000	990.000.000	66,000		
2	PHẠM THỊ HUỆ	Tổ 2, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.500	255.000.000	17,000	034184001199	
			Tổng số	25.500	255.000.000	17,000		
3	NGUYỄN KIÊN TRỰC	Số 30 ngõ 179 Trương Định, tổ 40, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.500	255.000.000	17,000	012987823	
			Tổng số	25.500	255.000.000	17,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM ĐỨC HUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/06/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013569950

Ngày cấp: 07/08/2012

Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 60 + 68 đường Nguyễn Hồng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 60 + 68 đường Nguyễn Hồng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội